

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 205/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
KẺ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hồng Gấm;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 239/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường G sinh năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: tổ D, ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1965, bị cáo chưa có vợ con, tiền án: không; tiền sự: ngày 04/4/2016, bị Công an phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Say rượu bia gây rối trật tự công cộng” tại Quyết định số 308/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành việc nộp phạt; bị tạm giữ ngày 06/01/2024 sau đó chuyển sang tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

2. Đặng Văn T1 sinh năm 1994 tại tỉnh Thái Bình; hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P sinh năm 1957 và bà Trần Thị M, sinh năm 1959, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị ngày 06/01/2024 sau đó chuyển sang tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G: Bà Lê Thị N1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đặng Thị M1, sinh năm 1982; thường trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Bà Võ Thị Ánh N2, sinh năm 1990, thường trú: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người làm chứng: bà Lê Thảo V, bà Nguyễn Thị H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 có mối quan hệ là bạn với nhau. Đặng Văn T1 tạm trú tại phòng trọ số 04, khu nhà trọ Nguyễn Xuân T2 thuộc tổ D, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/01/2024, Nguyễn Trường G điều khiển xe mô tô biển số 61U2-4299 đến phòng trọ của Đặng Văn T1 để chơi. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, G hỏi T1 có biết chỗ mua ma túy về để sử dụng thì T1 nói biết và để T1 đi mua. Lúc này, G chuyển khoản cho T1 số tiền 300.000 đồng qua ứng dụng Momo, G và T1 thống nhất 100.000 đồng để mua đồ ăn và 200.000 đồng mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng.

Sau đó, T1 gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên G1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì G1 đồng ý và hẹn giao ma túy tại đoạn đường L thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. T1 điều khiển xe mô tô 69F1-519.93 đến điểm hẹn để mua ma túy, tại đây T1 đưa G1 số tiền 200.000 đồng, G1 đưa T1 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, Thờ cất vào túi quần bên phải, sau đó điều khiển xe mô tô biển số 69F1-519.93 quay về phòng trọ.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T1 lên gác phòng trọ lấy 01 nỏ thủy tinh cho số ma túy vừa mua được vào nỏ thủy tinh, rồi châm lửa đốt để T1 và G cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, ma túy vẫn còn một ít trong nỏ thủy tinh, T1 đem lên gác phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, G điều khiển xe về phòng trọ, T1 tiếp tục ngủ tại phòng trọ.

Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường T kiểm tra hành chính phát hiện trên gác phòng trọ của T1 có chứa 01 nỏ thủy tinh chứa tinh thể màu trắng. G và T1 cùng khai nhận hành vi mua túy cùng nhau sử dụng. Công an phường T lập biên bản bản niêm phong 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng, tạm giữ đồ vật tài liệu liên quan gồm: 01 điện thoại Samsung màu hồng, 01 xe mô tô biển số 61U2-4299, do Nguyễn Trường G giao nộp; 01 điện

thoại di động Iphone 7 Plus và 01 xe mô tô biển số 69F1-519.93 do Đặng Văn T1 giao nộp.

Công an phường T lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Nguyễn Trường G và Đặng Văn T1 cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 362/KL-KTHS (MT) ngày 14/01/2024 của Phòng K kết luận tinh thể màu trắng trong 01 nỏ thủy tinh, khối lượng 0,0568, loại Methamphetamine, Ketamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Trường G và Đặng Văn T1 cùng khai nhận: Ngày 01/12/2023 và ngày 21/12/2023, G đến khu vực chợ B1 thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp đối tượng nam thanh niên (không rõ lai lịch) để mua ma túy. Sau đó, G đến phòng trọ của T1 để cùng với T1 sử dụng ma túy, nỏ thủy tinh và địa điểm để sử dụng ma túy do T1 cung cấp.

Đối với xe mô tô biển số 69F1-519.93, nhãn hiệu Sirius, màu sơn trắng đen, số khung RLCUE3220JY099195, số máy E3X9E-486248: Xe do bà Lê Thị Đ, sinh năm 1992, thường trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau đứng tên đăng ký xe. Bà Đ bán cho bà Đặng Thị M1, là chị ruột của T1. Bà M1 cho T1 mượn để sử dụng, việc T1 sử dụng vào việc mua ma túy thì bà M1 hoàn toàn không biết. Ngày 02/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 700 trả lại xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà M1.

Đối với xe xe mô tô biển số 61U2-4299, nhãn hiệu Lacsico, màu sơn xanh, số khung RLCM23109Y011132, số máy 23C1011132: xe do bà Phạm Thị N3, sinh năm: 1985, thường trú: ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký xe. Năm 2018 bà N3 bán lại cho một thanh niên (không rõ lai lịch), việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Bà Võ Thị Ánh N2 là người sống chung như vợ chồng với G, bà N2 giao cho G sử dụng xe mô tô trên, việc G sử dụng để mua ma túy thì bà N2 hoàn toàn không biết. Ngày 02/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 699 trả lại xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Võ Thị Ánh N2.

Tại Cáo trạng số 250/CT-VKS.TU ngày 10/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn

Trường G, Đặng Văn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đặng Văn T1 có cha là Đặng Văn P được tặng Huân chương chiến công hạng 3, ông nội là Đặng B tham gia kháng chiến chống Pháp là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G, bị cáo Đặng Văn T1, mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G trình bày: Bị cáo Nguyễn Trường G có học vấn thấp, gia đình hộ cận nghèo, có ông là Đảng viên 40 năm tuổi đảng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G mức hình phạt thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về với xã hội, được lao động và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Ngày 01/12/2023; ngày 21/12/2023; ngày 05/01/2024, tại tổ D, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Trường G và Đặng Văn T1 có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, nguồn gốc ma túy sử dụng vào các ngày 01/12/2023 và 21/12/2023 là do bị cáo Nguyễn Trường G mua tại khu vực phường L, thành phố T và cung cấp để cùng sử dụng với bị cáo Đặng Văn T1 bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy và địa

điểm phòng trọ của Đặng Văn T1. Nguồn gốc ma túy sử dụng vào ngày 05/01/2024 là do bị cáo G rủ rê và chuyển tiền cho bị cáo T1 mua để cùng sử dụng bằng bộ dụng cụ và tại địa điểm phòng trọ của bị cáo T1.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn sử dụng ma túy nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào hành vi, số lần tổ chức sử dụng ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hiện nay, các tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng diễn biến phức tạp. Ma túy là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Bị cáo Đặng Văn T1 có cha là Đặng Văn P được tặng Huân chương chiến công hạng 3, ông nội là Đặng B tham gia kháng chiến chống Pháp; bị cáo Nguyễn Trường G thuộc gia đình hộ cận nghèo, ông ngoại bị cáo là Võ Văn Q là Đảng viên được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Nguyễn Trường G có 01 tiền sự ngày 04/4/2016, bị Công an phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Say rượu bia gây rối trật tự công cộng” tại Quyết định số 308/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành việc nộp phạt

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 0,0314 gam, ma túy loại Methamphetamine, Ketamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, 01 điện thoại Samsung màu hồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối tượng nam thanh niên và người phụ nữ tên G1 có hành vi bán ma túy cho T1 và G1, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đối với bị cáo Nguyễn Trường G là phù hợp; đối với bị cáo Đặng Văn T1, Hội đồng xét xử căn cứ nhân thân, vai trò của bị cáo quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện Kiểm sát; qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước đồng thời chiếu cố đến đóng góp của cha và ông nội của bị cáo trong công cuộc kháng chiến, giành độc lập cho dân tộc.

[10] Ý kiến của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Trường G là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”,

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,0314 gam, ma túy loại Methamphetamine, Ketamine còn lại sau giám định, chứa trong bì thư niêm phong ký hiệu 362/PC09 (theo Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 06/01/2024 và Kết luận số 362/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại Samsung màu hồng (đã qua sử dụng, không đọc được I, không mở được nguồn).

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus (đã qua sử dụng, không đọc được I, không mở được nguồn).

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường G, Đặng Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Càn